

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-PT

Ngày: 20/4/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Lương Quang và bà Vũ Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2020/TLPT-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại B; Địa chỉ: Số nhà E65 đường, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Công T - Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền có ông Lý Mạnh D; Nơi cư trú: Số nhà 22 đường D, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH ABC; Địa chỉ: Số nhà 149/26 đường Lê Thị R, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ mới: Số nhà 03 - 05 – 07 đường Nguyễn H, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng N - Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền có ông Võ Đức Duy H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà 96/96E (tầng 3) đường Hồ Tùng M, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2018). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế XYZ ; Địa chỉ: Số nhà 85 phố Nguyễn Văn Tr, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Đức Duy H là đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH ABC.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2017, đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/5/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại B do người đại diện ủy quyền ông Lý Mạnh Dũng trình bày: Ngày 01/12/2016 Công ty TNHH Thương mại B (viết tắt là B) và Công ty TNHH ABC (viết tắt là GLOBAL) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/12/2016/HĐMBHH. Theo đó, B đã bán vật tư xây dựng sắt, thép cho GLOBAL thi công gói thầu xây lắp số 01XL: xây lắp kho lưu trữ tài liệu thuộc dự án kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Phú Yên thuộc thành phố T. Ngày 29/12/2016 B, GLOBAL và Công ty Cổ phần Tập đoàn quốc tế Đ (viết tắt là Đ) lập Biên bản đối trừ công nợ ba bên, theo đó GLOBAL còn nợ B số tiền 464.203.396đ; B nhiều lần yêu cầu GLOBAL trả nợ nhưng không thực hiện, nên yêu cầu GLOBAL trả số tiền còn nợ 464.203.396đ và tiền phạt vi phạm Hợp đồng 8% trên tổng giá trị đơn hàng vi phạm là $464.203.396đ \times 8\% = 37.138.432đ$, tổng cộng là 501.368.828đ. Thực hiện theo biên bản đối trừ công nợ ba bên ký ngày 29/12/2016, Đ thanh toán thay GLOBAL số tiền nợ 200.000.000đ (theo ủy nhiệm chi ngày 30/12/2016) và biên bản làm việc ngày 11/3/2017, Đ thanh toán thay GLOBAL số tiền 132.000.000đ (theo ủy nhiệm chi ngày 23/5/2017). Tính đến nay GLOBAL đã trả 332.000.000đ còn nợ lại 132.203.396đ. Tại đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/5/2019, B yêu cầu GLOBAL trả số tiền nợ mua hàng 132.203.396đ và tiền lãi phát sinh 1% số tiền nêu trên từ ngày 25/5/2017 đến ngày 10/5/2019 ($132.203.396đ \times 1\% \times 23,5 \text{ tháng}$) là 31.067.798đ, tổng cộng 163.271.194đ.

Tại Đơn yêu cầu độc lập, quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH ABC do người đại diện theo ủy quyền ông Võ Đức Duy H trình bày: Đ và GLOBAL ký Hợp đồng giao khoán số 19/2016/HĐGK.EA-GE với nội dung GLOBAL sẽ nhận thi công gói thầu số 01 XL: thi công xây lắp kho lưu trữ tài liệu...thuộc dự án kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Phú Yên. Công trình trên được giao cho Đ làm nhà thầu chính. Quá trình thi công, GLOBAL có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/12/2016/HĐMBHH để thi công công trình trên. Đến tháng 01/2017 do khó khăn trong quản lý điều hành dự án nên không đáp ứng yêu cầu về tiến độ. Tại biên bản làm việc ngày 23/01/2017, GLOBAL và Đ thống nhất về việc GLOBAL dừng việc thi công tại công trường trên, thống nhất giá trị

khối lượng thi công hoàn thành trên công trường tạm tính là 2.141.591.000đ. Đ đồng ý thanh toán các khoản nợ cho GLOBAL và các đối tác được GLOBAL ủy quyền. Ngày 29/12/2016, B, GLOBAL và Đ lập Biên bản đối trừ công nợ ba bên, theo đó GLOBAL còn nợ B số tiền 464.203.396đ, Đ thanh toán thay GLOBAL số tiền nợ 200.000.000đ (ủy nhiệm chi ngày 30/12/2016) và biên bản làm việc ngày 11/3/2017, Đ thanh toán thay GLOBAL số tiền 132.000.000đ (ủy nhiệm chi ngày 23/5/2017). Tính đến nay, Đ mới thay mặt GLOBAL trả 332.000.000đ cho B, còn nợ lại 132.203.396đ. Nay B khởi kiện yêu cầu GLOBAL trả số tiền nợ còn lại 132.203.396đ thì GLOBAL không đồng ý vì Đ có nghĩa vụ thanh toán thay cho GLOBAL số tiền còn nợ lại của B 132.203.396đ theo như Biên bản làm việc ngày 23/01/2017 giữa GLOBAL và Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2019 và văn bản số 67/EAI-TCKT ngày 05/6/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế Đ trình bày: Ngày 30/12/2016 Đ đã chuyển khoản 200.000.000đ cho B theo công văn đề nghị ủy quyền của GLOBAL; ngày 23/5/2017, đã chuyển 132.000.000đ cho B thanh toán tiền nguyên vật liệu. Như vậy, công ty đã chuyển tiền đầy đủ và không có bất kỳ thỏa thuận nào về việc nhận ủy quyền của GLOBAL trả nợ cho B cũng như không liên quan đến việc tranh chấp giữa các công ty trên nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đ xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vì đã có phản hồi, hợp tác đầy đủ ngoài ra không có ý kiến nào khác, mọi văn bản không cần gửi cho công ty.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/TLPT-KDTM ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty TNHH ABC phải trả cho Công ty TNHH Thương mại B số tiền 132.000.000đ (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*) về khoản hợp đồng mua bán hàng hóa.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/9/2020 bị đơn Công ty TNHH ABC kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa GLOBAL không cung cấp được tài liệu có thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ về việc: Đ trả nợ thay cho GLOBAL số tiền nợ B 132.203.396đ, còn Đ khẳng định không có thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ số tiền nợ B 132.203.396đ. Nguyên đơn B không chấp nhận sự chuyển giao nghĩa vụ trả nợ của GLOBAL cho Đ đối với số nợ 132.203.396đ, nên giữa ba bên không tồn tại quan hệ chuyển giao nghĩa vụ trả nợ số tiền 132.203.396đ. Do đó yêu cầu của GLOBAL đối với Đ không phải là phản tố và không liên quan đến việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo số 252/TB-TA ngày 17/6/2020 về việc trả lại Đơn yêu cầu độc lập cho GLOBAL và GLOBAL được quyền khởi kiện đòi nợ Đ trong một vụ kiện dân sự khác là phù hợp.

Căn cứ Hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/12/2016/HĐMBHH lập ngày 01/12/2016, biên bản đối trừ công nợ ba bên ngày 29/12/2016 giữa GLOBAL, B, Đ và các sổ sách, chứng từ kế toán khác đủ cơ sở khẳng định GLOBAL còn nợ B tiền mua vật tư xây dựng, thi công gói thầu xây lắp kho lưu trữ tài liệu thuộc dự án kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Phú Yên là 464.203.396đ. Theo biên bản đối trừ công nợ ba bên ký ngày 29/12/2016, biên bản làm việc ngày 11/3/2017, các ủy nhiệm chi ngày 30/12/2016 và ngày 23/5/2017 phù hợp với lời trình bày của B và GLOBAL thì Đ đã thanh toán thay GLOBAL 332.000.000đ, việc trả nợ thay của Đ cho GLOBAL là sự chuyển giao nghĩa vụ của GLOBAL (bên có nghĩa vụ) cho Đ (bên thế nghĩa vụ) được bên có quyền là B chấp thuận, phù hợp với quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả 332.000.000đ cho B. Sau khi chuyển giao một phần nghĩa vụ GLOBAL còn nợ B số tiền 132.203.396đ ($=464.203.396đ - 332.000.000đ$) không thanh toán cho B là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua hàng, nhưng B chỉ yêu cầu GLOBAL thanh toán 132.000.000đ là thấp hơn số tiền nợ 132.203.396đ, nên cần chấp nhận yêu cầu của B buộc GLOBAL phải trả cho B 132.000.000đ về khoản hợp đồng mua bán hàng hóa; Như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 50, 55 Luật thương mại; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH ABC phải trả cho Công ty TNHH Thương mại B số tiền 132.000.000đ (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Công ty TNHH ABC phải chịu 6.600.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm; Đã nộp 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ở Biên lai thu tiền số 0000596 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, nên còn phải nộp 6.600.000đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH TM B 12.027.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp ở Biên lai thu tiền số 0004954 ngày 12/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp. T;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Tp. T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA.

Mai Tấn Hoàng